



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2024



**KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH CỬ NHÂN PHẬT HỌC
CHÍNH QUY - KHÓA XIX, 2024**
Ngày thi: 14/7/2024 (09/6 Giáp Thìn)

- ĐIỂM TRÚNG TUYỂN (Dự thi 3 môn): **38/80**
- ĐIỂM TRÚNG TUYỂN (Dự thi 2 môn, miễn ngoại ngữ): **29.5/60**

I/ DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN DỰ THI 3 MÔN: 38/80

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
1	165	Phạm Hoài Viễn	Thích Giác Minh Châu	34.50	12.50		19.78		66.78	Trúng tuyển
2	089	Nguyễn Thị Thuỳ Nhiên	Thích Nữ Phương Hiền	31.00	13.50	18.60			63.10	Trúng tuyển
3	163	Phan Thị Thảo Vi	Thích Nữ Tuệ Đàm Viên	27.75	15.00		19.78		62.53	Trúng tuyển
4	036	Nguyễn Thị Xuân Hoài	Thích Nữ Từ Chơn	29.75	13.00		19.50		62.25	Trúng tuyển
5	087	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Thích Nữ Nhật Pháp	31.50	12.00	18.20			61.70	Trúng tuyển
6	100	Trịnh Gia Phú	Thích Minh Pháp	29.50	12.50		19.60		61.60	Trúng tuyển
7	160	Đặng Ngọc Hoàng Uyên	Thích Nữ Lệ Duyên	31.25	10.50		19.78		61.53	Trúng tuyển
8	056	Lâm Gia Linh	Thích Nữ Nhật Minh	27.50	14.50	18.80			60.80	Trúng tuyển
9	026	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Thích Nữ Huệ Nghiêm	29.75	12.00	19.00			60.75	Trúng tuyển
10	159	Nguyễn Thụy Thanh Uyên	Thích Nữ Liên Nguyên	27.50	14.00		18.95		60.45	Trúng tuyển
11	072	Nguyễn Hiếu Ngân	Thích Nữ Quảng Ngọc	31.00	14.50			14.00	59.50	Trúng tuyển
12	031	Hứa Thị Kim Hên	Thích Nữ Tịnh Uyển	30.00	12.50		16.90		59.40	Trúng tuyển
13	043	Đặng Thị Hồng Huệ	Thích Nữ Huyền Huệ	30.00	11.50		17.25		58.75	Trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
14	101	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	Thích Nữ Liên Trúc	30.00	12.00		16.75		58.75	Trúng tuyển
15	121	Nguyễn Thị Mỹ Thao	Thích Nữ Huệ Ý	27.25	11.50	19.50			58.25	Trúng tuyển
16	041	Phan Thị Kim Hồng	Thích Nữ Phước Khánh	27.75	14.50	15.50			57.75	Trúng tuyển
17	154	Vương Trí Tuấn	Thích Quảng Tú	26.50	11.50	19.75			57.75	Trúng tuyển
18	162	Lê Thị Bảo Vàng	Thích Nữ Phước Quang	24.50	14.50	18.75			57.75	Trúng tuyển
19	131	Lê Thị Thơm	Thích Nữ Tuệ Châu	28.25	12.00	17.38			57.63	Trúng tuyển
20	007	Huỳnh Thị Hồng Cẩm	Thích Nữ Diệu Quán	27.25	13.50	16.75			57.50	Trúng tuyển
21	052	Đoàn Thị Lê	Thích Nữ Hiền Nguyên	23.50	14.00	19.20			56.70	Trúng tuyển
22	038	Hồ Tấn Hoàng	Thích Chí Phước	27.50	12.00	17.00			56.50	Trúng tuyển
23	093	Phạm Thị Quỳnh Như	Thích Nữ Huệ Nguyên	29.50	13.50	13.50			56.50	Trúng tuyển
24	017	Nguyễn Ánh Dương	Thích Phổ Nhật	29.75	12.50		14.15		56.40	Trúng tuyển
25	034	Trần Trung Hiếu	Thích Tâm Quang	28.50	11.00	16.90			56.40	Trúng tuyển
26	062	Vũ Bắc Luân	Thích Thiện Tâm	28.00	11.00		17.38		56.38	Trúng tuyển
27	117	Lê Thị Thanh	Thích Nữ Tịnh Pháp	25.50	12.00	18.80			56.30	Trúng tuyển
28	068	Võ Thị Kiều My	Thích Nữ Liên Mẫn	26.25	12.00		18.00		56.25	Trúng tuyển
29	105	Nguyễn Vinh Quang	Thích Tâm Thành	25.00	11.50	19.50			56.00	Trúng tuyển
30	027	Nguyễn Duy Hạnh	Thích Nữ Tâm Duyên	29.50	10.50	15.90			55.90	Trúng tuyển
31	080	Phạm Thị Bảo Ngọc	Thích Nữ Hạnh Tịnh	24.00	13.50		18.35		55.85	Trúng tuyển
32	025	Đặng Thúy Hằng	Thích Nữ Diệu Nguyệt	25.75	13.00	17.00			55.75	Trúng tuyển
33	103	Nguyễn Thị Huy Phượng	Thích Nữ Quảng Tánh	24.50	12.50	18.75			55.75	Trúng tuyển
34	137	Đoàn Thị Bích Thủy	Thích Nữ Thọ Diệu	23.75	13.50	18.50			55.75	Trúng tuyển
35	033	Phạm Thành Hiệp	Thích Nữ Thắng Trí	23.50	14.50	17.60			55.60	Trúng tuyển
36	030	Lê Nguyễn Như Hảo	Thích Nữ Đức Hoàn	25.25	13.00		17.30		55.55	Trúng tuyển
37	150	Võ Thị Việt Trinh	Thích Nữ Chơn Như	24.25	12.00	19.10			55.35	Trúng tuyển
38	059	Trần Đại Lợi	Thích Nghiêm Giới	26.50	12.00		16.75		55.25	Trúng tuyển
39	005	Lê Văn Ba	Thích Quảng Bá	25.50	10.00	19.50			55.00	Trúng tuyển
40	134	Võ Văn Thuận	Thích Minh Thanh	24.50	12.50	17.90			54.90	Trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
41	050	Phạm Thị Huyền	Thích Nữ Vạn Vi	26.50	13.00	15.35			54.85	Trúng tuyển
42	008	Võ Thị Lệ Chi	Thích Nữ Diệu Thuần	25.75	14.00	15.05			54.80	Trúng tuyển
43	079	Phan Thị Thảo Ngọc	Thích Nữ Pháp Như	30.00	12.50		12.25		54.75	Trúng tuyển
44	063	Hồ Thành Luân	Thích Trung Lý	21.50	14.00	18.80			54.30	Trúng tuyển
45	138	Trần Thị Thu Thủy	Thích Nữ Liên Nhân	25.00	13.00	16.25			54.25	Trúng tuyển
46	018	Hoàng Thị Kiều Duy	Thích Nữ Hạnh Giới	25.75	11.50	16.95			54.20	Trúng tuyển
47	133	Ung Thị Anh Thư	Thích Nữ Hạnh Thu	23.50	13.00		17.63		54.13	Trúng tuyển
48	021	Bùi Thị Ёn	Thích Nữ Tâm Minh	24.25	13.00		16.75		54.00	Trúng tuyển
49	051	Bùi Thị Diễm Khánh	Thích Nữ Nhuận Huy	22.00	13.50	18.40			53.90	Trúng tuyển
50	135	Nguyễn Thị Thương	Thích Nữ Quảng Pháp	22.50	15.50	15.88			53.88	Trúng tuyển
51	155	Cao Quốc Tuấn	Thích Đăng Bình	23.00	12.00	18.80			53.80	Trúng tuyển
52	045	Đinh Thị Kim Hương	Thích Nữ Diệu Hoà	22.25	13.00	17.50			52.75	Trúng tuyển
53	109	Đào Thị Sơn	Thích Nữ Diệu Nam	21.50	14.00	17.15			52.65	Trúng tuyển
54	044	Lâm Trần Hưng	Thích Minh Hạnh Đức	23.50	12.50	16.40			52.40	Trúng tuyển
55	104	Châu Thị Phượng	Thích Nữ Quảng Tuệ	22.50	12.50	17.08			52.08	Trúng tuyển
56	042	Trần Thị Mỹ Hồng	Thích Nữ Thiên Chánh	24.00	13.00	15.00			52.00	Trúng tuyển
57	148	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	Thích Nữ Giới Ngọc	27.75	13.50		10.48		51.73	Trúng tuyển
58	143	Văn Thành Tính	Thích Quang Chơn	20.50	14.50	16.55			51.55	Trúng tuyển
59	145	Dương Vĩnh Toàn	Thích Nguyên Hưng	20.75	12.00	18.75			51.50	Trúng tuyển
60	069	Huỳnh Thanh Nam	Thích Bồn Việt	22.25	14.00	15.20			51.45	Trúng tuyển
61	098	Hồ Văn Phát	Thích Tâm Trí	25.00	13.00		13.25		51.25	Trúng tuyển
62	039	Võ Thị Hoàng	Thích Nữ Như Hiếu	21.00	13.50	16.70			51.20	Trúng tuyển
63	001	Lê Thái Anh	Thích Quảng Tuấn	25.25	12.50	13.40			51.15	Trúng tuyển
64	013	Trần Thị Minh Diễm	Thích Nữ Thông Tánh	21.50	12.50	17.10			51.10	Trúng tuyển
65	067	Huỳnh Võ Hoa Mỹ	Thích Nữ Nhuận Trang	19.50	13.00	18.50			51.00	Trúng tuyển
66	085	Lê Văn Nhã	Thích Nhuận Trang	21.75	10.50	18.50			50.75	Trúng tuyển
67	094	Trần Thị Kim Nhung	Thích Nữ Minh Hoà	22.75	14.00	13.90			50.65	Trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
68	146	Hồ Thị Thùy Trâm	Thích Nữ Chơn Viên	23.75	11.00	15.90			50.65	Trúng tuyển
69	097	Nguyễn Chí Long Phát	Thích Như Đạt	24.00	12.50	14.10			50.60	Trúng tuyển
70	157	Nguyễn Tuấn Bảo Tuyên	Thích Thiện Quang	18.75	13.50		18.30		50.55	Trúng tuyển
71	119	Dương Thị Kim Thành	Thích Nữ Lâm Huyền Duy	22.00	11.00	17.40			50.40	Trúng tuyển
72	110	Trần Hoàng Sơn	Thích Trí Huệ	22.00	12.50	15.88			50.38	Trúng tuyển
73	090	Đặng Thị Nhớ	Thích Nữ Phổ Từ	24.00	13.00	13.25			50.25	Trúng tuyển
74	081	Nguyễn Thị Ngọc	Thích Nữ Long Viên	24.00	12.00		14.15		50.15	Trúng tuyển
75	019	Trịnh Thị Duyên	Thích Nữ Giới Thiện	24.50	11.00	14.40			49.90	Trúng tuyển
76	028	Trần Gia Hào	Thích Đức Như	21.00	12.50	16.40			49.90	Trúng tuyển
77	088	Dương Thị An Nhi	Thích Nữ Diệu Phước	22.75	12.00	15.00			49.75	Trúng tuyển
78	096	Lý Gia Phát	Thích Pháp Đạt	24.75	13.00	12.00			49.75	Trúng tuyển
79	095	Dương Thị Hoàng Oanh	Thích Nữ Thảo Tường	23.50	11.50	14.63			49.63	Trúng tuyển
80	141	Lâm Thị Cẩm Tiên	Thích Nữ Diệu Nhân	25.50	12.50	11.50			49.50	Trúng tuyển
81	076	Trần Thị Kim Ngân	Thích Nữ Tuệ Pháp	23.00	12.50	13.90			49.40	Trúng tuyển
82	003	Hoàng Thị Kim Anh	Thích Nữ Thông Phúc	23.75	12.00	13.55			49.30	Trúng tuyển
83	170	Ngô Thuý Vy	Thích Nữ Triết Liên	22.25	11.00	15.83			49.08	Trúng tuyển
84	029	Đặng Thị Mỹ Hào	Thích Nữ Nhuận Hoàng	21.00	12.00	16.00			49.00	Trúng tuyển
85	161	Trương Thị Thúy Vân	Thích Nữ Vạn Hương	25.50	13.50		10.00		49.00	Trúng tuyển
86	054	Trần Thị Kim Liên	Thích Nữ Vạn Cửu	19.25	12.00	17.65			48.90	Trúng tuyển
87	075	Nguyễn Kim Ngân	Thích Nữ Tâm Liên	20.75	10.50	17.50			48.75	Trúng tuyển
88	169	Lâm Mộng Hà Vy	Thích Nữ Vạn Quang	23.25	14.00		11.38		48.63	Trúng tuyển
89	127	Tổng Văn Thía	Thích Tâm Điền	21.00	12.00	15.60			48.60	Trúng tuyển
90	010	Phạm Quốc Dân	Thích Linh Phước	22.00	13.50		12.68		48.18	Trúng tuyển
91	071	Nguyễn Thị Kim Nga	Thích Nữ Tuệ Đàm Pháp	23.75	12.00	12.30			48.05	Trúng tuyển
92	108	Nguyễn Thanh Sinh	Thích Minh Tuân	15.50	14.00		18.50		48.00	Trúng tuyển
93	116	Tô Quốc Thắng	Thích Minh Đạo	26.25	11.00		10.63		47.88	Trúng tuyển
94	060	Trần Thị Kim Lợi	Thích Nữ Hạnh Lộc	20.00	14.50	13.35			47.85	Trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
95	144	Nguyễn Thị Tình	Thích Nữ Tuệ Mẫn	19.50	14.00	14.25			47.75	Trúng tuyển
96	011	Văn Tấn Đạt	Thích Nhuận Thành	19.25	13.50	14.90			47.65	Trúng tuyển
97	040	Đặng Thị Hơ	Thích Nữ Linh Nhu	21.25	13.00	13.35			47.60	Trúng tuyển
98	142	Hồ Thị Khánh Tiên	Thích Nữ Vạn Viên	17.75	12.50	17.00			47.25	Trúng tuyển
99	091	Dương Thị Như	Thích Nữ Chúc Giác	20.00	11.50	15.70			47.20	Trúng tuyển
100	064	Trương Minh Luân	Thích Thắng Hậu	22.50	10.50	14.10			47.10	Trúng tuyển
101	136	Hồ Ngọc Thuý	Thích Nữ Tịnh Khiêm	23.50	10.50	12.80			46.80	Trúng tuyển
102	174	Nguyễn Thị Yên	Thích Nữ Nguyên Hiếu	20.00	11.00	15.80			46.80	Trúng tuyển
103	126	Nguyễn Thị Thảo	Thích Nữ Diệu Huệ	23.00	13.00	10.65			46.65	Trúng tuyển
104	147	Nguyễn Thị Ngọc Trầm	Thích Nữ Tịnh Tánh	20.50	13.00	12.93			46.43	Trúng tuyển
105	006	Lê Kim Bảo	Thích Nhuận Bửu	23.25	12.50		10.50		46.25	Trúng tuyển
106	158	Nguyễn Thị Tuyền	Thích Nữ Bửu Trí	24.25	11.50		10.50		46.25	Trúng tuyển
107	074	Phạm Thị Kim Ngân	Thích Nữ Trung Tín	20.00	10.50	15.70			46.20	Trúng tuyển
108	058	Nguyễn Hoàng Đàm Linh	Thích Nữ Tuệ Nhẫn	21.25	11.50	13.20			45.95	Trúng tuyển
109	065	Trương Thành Lự	Thích Chúc Thông	18.75	13.00	14.20			45.95	Trúng tuyển
110	092	Lê Thị Quỳnh Như	Thích Nữ Tường Nhiên	19.50	12.00	14.40			45.90	Trúng tuyển
111	055	Lê Thị Thùy Liên	Thích Nữ Quang Phát	19.25	11.50	15.10			45.85	Trúng tuyển
112	099	Cao Thanh Phong	Thích Minh Ngộ	23.00	11.50	11.30			45.80	Trúng tuyển
113	111	Trang Thị Tuyết Sương	Thích Nữ Hạnh Nguyệt	20.50	11.50	13.80			45.80	Trúng tuyển
114	066	Lê Tiểu Mi	Thích Nữ Quảng Tín	20.00	12.50	13.25			45.75	Trúng tuyển
115	115	Nguyễn Văn Thắng	Thích Tịnh Duyên	25.00	10.50	9.98			45.48	Trúng tuyển
116	046	Lê Thị Vân Hương	Thích Nữ Viên Trí	21.00	13.00	11.35			45.35	Trúng tuyển
117	164	Lê Thị Hoa Viên	Thích Nữ Thanh Liêm	22.50	13.00	9.83			45.33	Trúng tuyển
118	014	Hoàng Văn Dũng	Thích Đồng Quang	21.00	11.50	12.75			45.25	Trúng tuyển
119	129	Phạm Thị Thoa	Thích Nữ Diệu Lập	15.75	13.00	16.25			45.00	Trúng tuyển
120	106	Nguyễn Thị Út Quyên	Thích Nữ Vạn Mỹ	26.00	13.50		5.38		44.88	Trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
121	053	Nguyễn Thị Mỹ Lê	Thích Nữ Thánh Như	22.25	12.00	10.50			44.75	Trúng tuyển
122	124	Cao Phương Thảo	Thích Nữ Vạn Như	12.50	13.50	18.58			44.58	Trúng tuyển
123	173	Nguyễn Thị Như Ý	Thích Nữ Huệ Tịnh	24.50	11.00		8.88		44.38	Trúng tuyển
124	020	Trần Thu Duyên	Thích Nữ Thanh Thuận	20.00	12.50	11.45			43.95	Trúng tuyển
125	172	Cao Nguyễn Ngọc Xuân	Thích Nữ Trung Đoan	17.25	12.50	14.20			43.95	Trúng tuyển
126	151	Võ Hữu Trọng	Thích Nhựt Đạo	20.50	11.00		12.33		43.83	Trúng tuyển
127	107	Thái Thị Thùy Sang	Thích Nữ Hạnh Nhựt	21.50	11.00	10.70			43.20	Trúng tuyển
128	120	Võ Thị Ngọc Thao	Thích Nữ Hiền Pháp	23.25	10.50	9.38			43.13	Trúng tuyển
129	035	Huỳnh Thị Minh Hòa	Thích Nữ Thánh Huệ	21.50	11.50			10.00	43.00	Trúng tuyển
130	125	Lê Thị Thu Thảo	Thích Nữ Diệu Ánh	20.00	12.50	10.33			42.83	Trúng tuyển
131	118	Phan Thị Thu Thanh	Thích Nữ An Thu	19.75	13.00			10.00	42.75	Trúng tuyển
132	023	Lê Văn Hoài Hận	Thích Phước Huệ	19.75	10.50	12.38			42.63	Trúng tuyển
133	057	Nguyễn Thị Mai Linh	Thích Nữ Diệu Tánh	19.50	12.00	11.00			42.50	Trúng tuyển
134	123	Lê Thị Thảo	Thích Nữ Trung Hiếu	20.00	11.50	10.90			42.40	Trúng tuyển
135	086	Hồ Trọng Nhân	Thích Đức Nghĩa	21.75	11.50	8.55			41.80	Trúng tuyển
136	073	Ngô Bích Ngân	Thích Nữ Huệ Phước	23.75	12.50	5.25			41.50	Trúng tuyển
137	112	Nguyễn Đức Tài	Thích Đức Trí	19.00	11.50		10.88		41.38	Trúng tuyển
138	171	Võ Thị Thanh Xuân	Thích Nữ Liên Ngọc	20.00	15.00	6.32			41.32	Trúng tuyển
139	140	Huỳnh Thị Thúy Tiên	Thích Nữ Liên Duyên	17.75	12.50	10.85			41.10	Trúng tuyển
140	048	Lê Tấn Huy	Thích Vạn Minh	18.50	12.50	10.00			41.00	Trúng tuyển
141	077	Đặng Mận Ngộ	Thích Tâm Khai	20.75	11.50	8.60			40.85	Trúng tuyển
142	082	Trần Công Nguyên	Thích Đức Bồn	21.00	10.50		8.63		40.13	Trúng tuyển
143	130	Nguyễn Thị Kim Thơm	Thích Nữ Châu Liên	23.00	12.00	4.98			39.98	Trúng tuyển
144	024	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Thích Nữ Trung Tịnh	16.50	13.00			10.00	39.50	Trúng tuyển
145	139	Nguyễn Thị Thu Thúy	Thích Nữ Thọ Ngọc	16.50	12.50	10.45			39.45	Trúng tuyển
146	084	Thái Thị Thanh Nhã	Thích Nữ Hương Bình	18.50	13.00			7.50	39.00	Trúng tuyển
147	153	Bùi Hữu Tuấn	Thích Tâm Khả	20.50	12.00	6.40			38.90	Trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
148	015	Nguyễn Tuấn Dũng	Thích Thiên Dũng	18.50	10.50		9.88		38.88	Trúng tuyển
149	022	Lê Văn Hân	Thích Đồng Khánh	18.75	13.00		7.00		38.75	Trúng tuyển
150	061	Phạm Duy Long	Thích Quảng Thịnh	20.00	11.50	7.20			38.70	Trúng tuyển
151	128	Hoàng Đức Thiện	Thích Nguyên Dung	20.25	11.50	6.70			38.45	Trúng tuyển
152	032	Trịnh Thị Diệu Hiền	Thích Nữ Tịnh Hòa	18.50	10.50	9.10			38.10	Trúng tuyển
153	156	Châu Thị Lý Tường	Thích Nữ Vạn Niệm	20.50	12.00			5.50	38.00	Trúng tuyển

II/ DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - DỰ THI 2 MÔN (Miễn thi Ngoại ngữ): 29.5/60

154	179	Võ Phan Dung Hòa	Thích Nữ Diệu Bồn	26.75	15.50				42.25	Trúng tuyển
155	181	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Thích Nữ Liên Thập	27.75	14.50				42.25	Trúng tuyển
156	184	Trần Thị Trinh	Thích Nữ Liên Anh	24.00	15.00				39.00	Trúng tuyển
157	177	Lưu Thị Kim Chi	Thích Nữ Nhuận An	24.75	14.00				38.75	Trúng tuyển
158	182	Trần Cẩm Phương	Thích Nữ Liên Trinh	25.75	12.50				38.25	Trúng tuyển
159	175	Trần Thị Thúy Nga	Thích Nữ Diệu Mẫn	24.50	12.50				37.00	Trúng tuyển
160	180	Phan Trọng Mão	Thích Chúc Nhật	23.25	12.00				35.25	Trúng tuyển
161	178	Phan Ngọc Kỳ Duyên	Thích Nữ Huệ Giác	20.50	13.00				33.50	Trúng tuyển
162	185	Phạm Thị Minh Thư	Thích Nữ Phước Tường	21.50	10.50				32.00	Trúng tuyển
163	183	Thạch Thị Ngọc Tâm	Thích Nữ Huệ Tâm	16.50	13.00				29.50	Trúng tuyển

III/ DANH SÁCH KHÔNG TRÚNG TUYỂN

1	176	Nguyễn Văn Bộn	Thích Xương Hiền	14.00	10.50	Miễn thi ngoại ngữ			24.50	Không trúng tuyển
2	016	Nguyễn Đức Dũng	Thích Huệ Quang	22.50	10.50	4.75			37.75	Không trúng tuyển
3	102	Nguyễn Hoài Phương	Thích Nữ Phước Liên	20.50	12.00	5.15			37.65	Không trúng tuyển
4	047	Trần Nguyễn Vĩnh Hữu	Thích Như Hải	13.25	15.00		9.25		37.50	Không trúng tuyển
5	149	Trần Trung Trí	Thích Chúc Quảng	22.50	13.00	1.88			37.38	Không trúng tuyển
6	132	Trương Đình Thu	Thích Đạt Ma Nguyên An	12.50	11.00	13.40			36.90	Không trúng tuyển
7	037	Trần Thị Hoài	Thích Nữ Như Ý	16.00	12.50	7.90			36.40	Không trúng tuyển
8	152	Bạch Thị Bé Tư	Thích Nữ Thiên Châu	14.00	11.50	10.14			35.64	Không trúng tuyển
9	070	Trần Thị Huỳnh Nga	Thích Nữ Thảo Nga	13.75	9.50	12.30			35.55	Không trúng tuyển

STT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	PHÁP DANH	Phật học 40/40	Văn học 20/20	Hán cổ 20/20	Anh văn 20/20	Pali 20/20	Điểm tổng	Ghi chú
10	167	Trần Thị Vô	Thích Nữ Trung Thiện	15.25	13.50	6.70			35.45	Không trúng tuyển
11	009	Nguyễn Thị Cương	Thích Nữ Nguyên Hạnh	18.50	11.00	5.90			35.40	Không trúng tuyển
12	078	Huỳnh Bích Ngọc	Thích Trung Minh	13.75	9.00	12.20			34.95	Không trúng tuyển
13	113	Lê Hữu Tấn	Thích Trí Hiền	17.50	11.50	4.40			33.40	Không trúng tuyển
14	122	Văn Đình Thảo	Thích Hiếu Toàn	14.00	8.50	9.95			32.45	Không trúng tuyển
15	004	Nguyễn Quốc Anh	Thích Hữu Tuấn	15.00	11.00	5.65			31.65	Không trúng tuyển
16	166	Lê Thị Việt	Thích Nữ Trung Lạc	15.25	10.50	4.20			29.95	Không trúng tuyển
17	002	Lê Thị Anh	Thích Nữ Nhẫn Tánh	12.50	10.50	1.75			24.75	Không trúng tuyển
18	083	Trần Nguyễn	Thích Minh Hạnh Đạo	10.25	9.50		3.88		23.63	Không trúng tuyển

*** Thí sinh đăng ký dự tuyển gồm có 185, trong đó:**

- Trúng tuyển: 163
- Không trúng tuyển: 18
- Không dự thi: 04

Nơi nhận:

- Hội đồng Điều hành, Hội đồng tuyển sinh;
- Ban Trị Sự GHPGVN các tỉnh/thành (để biết);
- Website Học viện, Báo Giác Ngộ, niêm yết danh sách (để đưa tin);
- Phòng Hành chánh, Đào tạo (để thi hành).
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH - HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TL. VIỆN TRƯỞNG - CHỦ TỊCH
PHÓ VIỆN TRƯỞNG - TỔNG THƯ KÝ
CHỖ THƯ KÝ HĐTS


TT.TS. Thích Quang Thạnh